

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÁT HÀNG THU TIỀN (COD)

Số. 04.26...../VTP. PL. 156 - HĐCOD

Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Bưu chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ vào các luật khác có liên quan.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2012, tại Công Ty TNHH Y Học A' Châu

CHÚNG TÔI GỒM:

BÊN A: Công Ty TNHH Y Học A' Châu
Địa chỉ: Số 250 Phan Đình Phùng, P. Yên Kiên, Q. Hà Đông, HN
MST/CMT: 001083.003.973
Điện thoại /Mail: 043.9.922.883
Số tài khoản: 0200.3379.86.88
Tại ngân hàng: Sacombank CN Thủ Đức
Người đại diện: Nguyễn Đức Lâm Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

Địa chỉ: Số 01 Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Mã số thuế: 0104093672
Điện thoại: 04.62660309 Fax: 04.62783800 Hotline: 19008095
Người đại diện: Ông Trần Trung Hưng Chức vụ: Tổng Giám đốc
Đơn vị phục vụ: BC Phụng vụ liệt
Người liên hệ: Nguyễn Văn Lập Chức vụ: Trưởng bưu cục
Địa chỉ: 1007 Nguyễn Văn Lập - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại/Mail: 0466.817.200

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng:

Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ của Bên B và Bên B đồng ý cung ứng cho Bên A các dịch vụ phát hàng thu tiền (COD).

Điều 2. Chất lượng và Giá cước:

1. Chất lượng được thực hiện theo cam kết của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
Giá cước dịch vụ chuyển phát thực hiện theo báo giá của bên B tại từng thời điểm, khi có thay đổi giá bên B sẽ thông báo cho bên A 07 ngày trước khi áp dụng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán tiền phí dịch vụ và cước:

1. Phương pháp thanh toán: Đối trừ tiền phí dịch vụ và và tiền cước chuyển phát với tiền COD (Áp dụng cho KH cá nhân, hộ kinh doanh)
 Thanh toán vào ngày 10 của tháng liền kề kế tiếp (Áp dụng cho KH doanh nghiệp)
* Bên B tổng hợp bảng kê xuất hóa đơn trước ngày 10 hàng tháng - Bên A thanh toán chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn
2. Nếu chậm thanh toán, bên B sẽ dừng thanh toán tiền COD cho bên A, và bên A phải chịu lãi suất phát sinh từ số tiền chậm trả theo lãi suất cho vay kỳ hạn 03 tháng tại Sở giao dịch 1 ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
3. Hình thức thanh toán: Tiền mặt Chuyển khoản Séc

Đơn vị thụ hưởng:

Tài khoản:

Tại ngân hàng:

4. Khi Bên A trả tiền mặt cho việc sử dụng dịch vụ, Bên A yêu cầu nhân viên thu nợ của Bên B xuất trình thẻ nhân viên hoặc giấy giới thiệu, Bên A ký (ghi rõ họ tên) xác nhận nộp tiền trên Giấy biên nhận tiền và yêu cầu nhân viên thu nợ Bên B ký (ghi rõ họ tên) nhận tiền cả bằng số và bằng chữ, mỗi bên lưu 01 liên Giấy biên nhận tiền chứng minh cho việc đã thanh toán tiền sử dụng dịch vụ.

5. Số kỳ đối soát thanh toán tiền COD:
- 5.1. Bên B thực hiện đối soát thanh toán tiền COD cho bên A (.....) lần/tháng.
Vào các ngày..... hàng tháng.
- 5.2. Bên B thanh toán cho bên A trong vòng từ 03 đến 05 ngày (không bao gồm Thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ) kể từ ngày kết thúc kỳ đối soát.
- 5.3. Số tiền thu hộ COD thanh toán tối thiểu trên một lần chuyển khoản:..... Đ
(Ghi chú: Hà Nội, Hồ Chí Minh: tối thiểu: 2.000.000 đ/lần; Các tỉnh còn lại: tối thiểu: 500.000 đ/lần)
Trường hợp tiền COD bên B phải trả bên A < hạn mức trên: Thanh toán 02 lần/tháng vào các ngày 15 và 30 hàng tháng.

Điều 4. Đóng gói, Giao nhận:

1. Bên A phải tuân theo tiêu chuẩn đóng gói của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel nhằm đảm bảo an toàn cho hàng hoá trong quá trình vận chuyển.
 - Bưu gửi trong nước: Không hạn chế về khối lượng; kích thước bất kỳ, chiều nào của bưu gửi cũng không vượt quá 1m50 và chu vi lớn nhất cộng với chiều dài (không đo theo chiều dài đã đo) không vượt quá 3m; trường hợp hàng cồng kềnh, nguyên khối không thể tách rời, Bên A liên hệ với Bên B để có chỉ dẫn.
2. Bên B sẽ nhận chuyển phát thư, hàng hóa trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định của Nhà nước hoặc theo thỏa thuận riêng với bên A.
3. Bên B sẽ làm mọi thủ tục liên quan đến việc vận chuyển đến điểm phát mà Bên A yêu cầu sau khi đã đồng ý tiếp nhận.
4. Bên A ủy quyền cho Bên B toàn quyền quyết định Hãng chuyển phát Quốc tế thực hiện giao nhận bưu phẩm của bên A có địa chỉ phát ngoài lãnh thổ Việt Nam theo đúng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của Bên B.
5. Nếu Bên A không có yêu cầu đặc biệt, Bên B phát bưu gửi tối đa 3 lần đối với địa chỉ là các tổ chức, cơ quan, đoàn thể chỉ thực hiện phát đến bộ phận văn thư, hành chính, thường trực, bảo vệ... hoặc người được ủy quyền hoặc theo đề nghị của tổ chức cơ quan. Đối với bưu gửi trong nước, nếu không có yêu cầu chuyển hoàn của người gửi, bưu gửi sẽ được lưu tại đơn vị phát và chuyển thành bưu gửi vô thừa nhận nếu quá thời gian lưu giữ. Đối với các bưu gửi quốc tế, thực hiện theo quy định riêng của hãng chuyển phát từ nước và liên minh Bưu chính Thế giới.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

1. QUYỀN CỦA BÊN A:
 - 1.1. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến dịch vụ bưu chính chuyển phát.
 - 1.2. Được đảm bảo bí mật thông tin riêng và an toàn đối với chuyển phát thư, hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.
 - 1.3. Yêu cầu Bên B giải quyết khiếu nại về dịch vụ đã sử dụng theo nội dung công bố của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
 - 1.4. Được bồi thường khi bưu gửi bị mất/hư hỏng toàn bộ hoặc một phần:
 - 1.4.1. Khách hàng sử dụng dịch vụ bảo hiểm hàng hóa và trả phí bảo hiểm theo bảng giá do Tổng Công ty công bố được bồi thường 100% giá trị cho phần nội dung bưu gửi bị thiệt hại và miễn cước chuyển phát bưu gửi bị thiệt hại.
 - 1.4.2. Khách hàng không sử dụng dịch vụ bảo hiểm hàng hóa:
 - Đối với bưu gửi chuyển phát trong nước: bồi thường 04 lần cước đối với bưu gửi trong nước (đã bao gồm hoàn trả lại cước dịch vụ đã sử dụng).
 - Đối với bưu gửi quốc tế: bồi thường 09 SDR/kg (được tính theo từng nấc khối lượng 500 gram, phần lẻ được tính bằng 500 gram), nhưng không thấp hơn 30 SDR/bưu gửi cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng.
 - Đối với dịch vụ bưu chính quốc tế được vận chuyển bằng phương thức khác: 05 SDR/kg (được tính theo nấc khối lượng 500 gram, phần lẻ được tính bằng 500 gram), cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng.**1 SDR [là đơn vị tiền tệ do Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) quy định] = 1,3 USD**
 - Đối với bưu gửi bị tráo đổi toàn bộ hoặc một phần nội dung hàng hóa được xác định là do lỗi của bên B: bồi thường như điều 5 mục 1.4.1.
2. NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:
 - 2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình nhận gửi bưu phẩm - bưu kiện theo hướng dẫn của bên B.
 - 2.2. Khai báo chính xác, trung thực nội dung bưu gửi, cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp pháp đi kèm (nếu có).
 - 2.3. Đóng gói đúng quy cách để đảm bảo hàng hóa an toàn trong quá trình vận chuyển cung cấp giấy tờ cần thiết khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.
 - 2.4. Đảm bảo rằng nội dung bưu gửi mà Bên A giao cho Bên B vận chuyển đều phù hợp với pháp luật hiện hành và tự chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến bưu gửi giao cho Bên B.
 - 2.5. Bên A có trách nhiệm photo bảng kê khai hàng hóa và chứng từ có liên quan đến hàng hóa để làm cơ sở đền bù thiệt hại khi có sự cố xảy ra.
 - 2.6. Thanh toán tiền cước theo đúng quy định tại Hợp đồng.
 - 2.7. Bồi thường thiệt hại cho bên B và bên thứ ba bị thiệt hại khác nếu thiệt hại xảy ra được xác định do lỗi của bên A.
 - 2.8. Chịu trách nhiệm thanh toán cước chuyển hoàn/hủy bưu gửi trong trường hợp bưu gửi không được phát cho người nhận mà không do lỗi của Bên B.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 1.1. Bên B có quyền từ chối cung cấp dịch vụ trong trường hợp: Hàng gửi thuộc danh mục cấm gửi, hàng gửi có điều kiện nhưng người gửi không đủ điều kiện, hàng gửi đến nước cấm nhập khẩu.
- 1.2. Được quyền mở bưu phẩm - bưu kiện để xử lý gói bọc lại khi gói bọc bị hư hại, rách nát (có biên bản hiện trạng).
- 1.3. Kiểm tra nội dung bưu phẩm - bưu kiện là hàng hóa.



2. NGHĨA VỤ CỦA BÊN B:

- 2.1. Hướng dẫn bên A: sử dụng dịch vụ, cung cấp hóa đơn và chứng từ hợp lệ.
- 2.2. Bảo đảm an toàn toàn bưu gửi kể từ khi nhận gửi đến khi phát cho người nhận, bí mật bưu gửi và chất lượng các dịch vụ chuyển phát theo cam kết của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
- 2.3. Cung cấp kịp thời các thông tin phản hồi về việc phát các bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa khi bên A yêu cầu.
- 2.4. Giải quyết khiếu nại và bồi thường cho khách hàng theo điều 5 mục 1.4 và điều 7.

Điều 7. Trách nhiệm, điều khoản khiếu nại, đền bù, bồi thường:

1. Thời hiệu khiếu nại của Bên A: 06 tháng kể từ khi kết thúc chi tiêu thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố; 01 tháng kể từ ngày bưu gửi được phát cho người nhận đối với khiếu nại về việc bưu gửi bị suy suyển, hư hỏng, về giá cước và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến bưu gửi.
2. Bồi thường thiệt hại cho Bên A: Thực hiện theo cam kết của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel tại thời điểm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với những trường hợp bưu gửi mất an toàn khi chuyển qua nội mạng Bưu chính Viettel, trường hợp dịch vụ chuyển phát thư, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa vận chuyển qua đường hàng không, các Hãng chuyển phát quốc tế khi xảy ra thiệt hại bồi thường theo quy định của các hãng. Các trường hợp chưa được quy định sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật;
3. Bên B không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chuyển phát thư, hàng hóa của Bên A trong các trường hợp sau:
 - 3.1. Đã được phát theo thỏa thuận trong hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ và người sử dụng dịch vụ không có khiếu nại gì tại thời điểm nhận.
 - 3.2. Việc Bên A không cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết phục vụ cho việc vận chuyển, phát thư, hàng hóa là nguyên nhân dẫn tới các thiệt hại như hàng hoá để lâu bị hỏng, bị phạt vi phạm, bị tịch thu hàng hoá.
Bị hư hại, mất mát do lỗi của Bên A hoặc do đặc tính tự nhiên của chúng.
 - 3.3. Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu huỷ do nội dung bên trong vi phạm các quy định cấm gửi của pháp luật.
 - 3.4. Bị tịch thu theo luật lệ của nước nhận và đã được các nước này thông báo bằng văn bản.
 - 3.5. Bao bì đóng gói mà Bên A sử dụng không đủ chắc chắn để bảo vệ hàng hoá trong quá trình vận chuyển.
 - 3.6. Người gửi không có chứng từ xác nhận việc gửi thư, hàng hóa.
 - 3.7. Bên A khai sai nội dung bưu gửi, khai không đúng người nhận và/hoặc thông tin liên quan đến người nhận.
 - 3.8. Những trường hợp bất khả kháng và các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
 - 3.9. Bên A có trách nhiệm làm việc với cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp hàng hóa bị thu giữ do thiếu chứng từ hoặc cần làm rõ chứng từ và hàng hóa, Thực hiện nộp phạt theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước khi có yêu cầu.

Điều 8. Hiệu lực và Chấm dứt Hợp đồng:

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt khi:
 - 2.1. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản;
 - 2.2. Khi trường hợp bất khả kháng diễn ra liên tục quá 30 ngày và bên bị ảnh hưởng bởi bất khả kháng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình.
 - 2.3. Khi một trong hai bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà không khắc phục trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo từ bên bị vi phạm.
 - 2.4. Một trong hai bên lâm vào tình trạng phá sản, giải thể, hợp nhất hoặc tài sản bị đặt dưới sự quản lý của chủ nợ hoặc người quản lý/thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật.
 - 2.5. Một trong hai bên gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trước tối thiểu 30 ngày.
3. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điều này, Hai Bên liên quan sẽ có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của mỗi Bên theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 9. Điều khoản chung:

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã điều ghi trong hợp đồng này. Trong trường hợp 1 trong 2 bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải báo trước cho bên bị chấm dứt ít nhất 30 ngày.
2. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của luật pháp nước CHXHCN Việt Nam, loại trừ các quy định xung đột pháp luật. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ tiến hành thương lượng. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Mọi phán quyết của tòa án là cơ sở buộc Hai Bên phải theo. Mọi phí tổn do bên thua kiện chịu.
3. Mọi thông tin mà Bên A nhận được từ Bên B theo Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn tới chương trình khuyến mãi, giảm giá, ưu tiên với khách hàng thân thiết ... được coi là thông tin mật và Bên A không được sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thực hiện Hợp đồng này hoặc tiết lộ cho bất kỳ bên thứ 3 nào khác khi chưa có sự đồng ý từ Bên B. Nghĩa vụ bảo mật sẽ có hiệu lực trong vòng 02 năm sau khi chấm dứt Hợp đồng.
4. Hợp đồng gồm 04 trang được lập thành bốn (04) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

**ĐẠI DIỆN BÊN B
Tổng Giám Đốc**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Lâm



Trần Trung Hưng



QUY ĐỊNH VẬT PHẨM, HÀNG HÓA CẤM GỬI VÀ GỬI CÓ ĐIỀU KIỆN

I. VẬT PHẨM, HÀNG HÓA CẤM GỬI:

1. Thuốc phiện, các chất gây nghiện, các chất ma túy, kích thích thần kinh.
2. Vũ khí, đạn dược, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
3. Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, ấn phẩm, tài liệu có nội dung kích động gây mất an ninh, phá hoại đoàn kết dân tộc, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Vật hoặc chất dễ cháy dễ nổ, các chất gây nguy hiểm, hoặc làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường
5. Các loại vật phẩm hàng hóa nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Sinh vật sống
7. Vật phẩm, hàng hóa cấm nhập vào nước nhận theo thông báo của Khối Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).
8. Tiền Việt Nam, tiền nước ngoài và các loại giấy tờ có giá trị như tiền.
9. Thư trong bưu kiện (Thư gửi kèm trong hàng hóa)
10. Các loại kim khí quý (vàng, bạc, bạch kim,...), các loại đá quý hay các sản phẩm khác chế tạo từ kim khí quý, đá quý (cấm gửi kể cả gửi trong bưu gửi khai giá)
11. Một Bưu gửi chứa nhiều bưu gửi, gửi cho nhiều địa chỉ nhận khác nhau
12. Ấn phẩm, học phẩm dùng cho người mù (NĐ 142/2004/NĐ-CP ngày 08/07/2004).

II. VẬT PHẨM, HÀNG HÓA ĐƯỢC GỬI CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Bưu phẩm bưu kiện chứa hàng hóa để kinh doanh phải có chứng từ thuế và các chứng từ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật
2. Vật phẩm, hàng hóa XNK, thuộc quản lý chuyên ngành phải thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền.
3. Ong, tằm, đĩa, côn trùng phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học vật phẩm, hàng hóa dễ hư hỏng, chất lỏng, chất bột đóng gói phải đảm bảo để không hư hỏng ô nhiễm bưu phẩm, bưu kiện khác.
4. Vật phẩm, hàng hóa gửi trong bưu phẩm, bưu kiện sử dụng dịch vụ máy bay, phải tuân thủ quy định về an ninh của ngành hàng không